

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày 05-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phương;

2. Ông Đào Duy Thiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 02 năm 2019 đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn L sinh ngày 24/10/1994; nơi sinh: Xã AD, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn AL, Xã AD, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn A sinh năm 1963 và bà: Nguyễn Thị U sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có; tiền án: có 01 tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 71/2018/HSST ngày 30/8/2018 của TAND quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 07/12/2018, chuyển tạm giam từ ngày 13/12/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (*trích xuất có mặt tại phiên tòa*).

Bị hại: Chị Vũ Thị D sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn AM, Xã AD, huyện Q, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ ngày 07/12/2018, Nguyễn Văn L đi bộ từ nhà ở Thôn AL, Xã AD, huyện Q, tỉnh Thái Bình đến quán Internet của nhà ông Nguyễn Văn T ở Thôn AM, xã AD để chơi game. Chơi đến khoảng 10 giờ thì về. Khi đi ra khỏi quán L phát hiện đối diện nhà ông T phía bên kia đường có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu FERROLI, màu nâu, biên kiểm soát 17AA- 500.15 dựng ở trước cửa nhà dân, sau này L mới biết đó là nhà chị Vũ Thị D, đầu xe quay vào trong, đuôi xe quay ra đường ĐT 455, chìa khóa vẫn còn cắm ở ổ khóa nên L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên. Quan sát thấy không có người, L đi lại chỗ để xe mô tô quay đầu xe ra đường ĐT 455 rồi giật nổ máy điều khiển xe đi hướng về UBND xã An Mỹ, mục đích tìm nơi bán xe. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày chị D phát hiện bị mất xe nên đã sang nhà ông T nhờ trích xuất camera xem ai trộm cắp, qua hình ảnh camera đã xác định được người lấy xe của chị là L ở cùng xã, sau đó chị đã trình báo lên Công an huyện Quỳnh Phụ. Sau khi lấy được xe chưa kịp tiêu thụ, L nhận được điện thoại của ông T với nội dung biết được trộm cắp xe mô tô của chị D, ngày 07/12/2018 L đã đến Công an huyện Quỳnh Phụ để đầu thú và tự nguyện giao lại chiếc xe mô tô đã trộm cắp được.

Kết quả định giá tài sản xác định: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu FERROLI, màu nâu, biên kiểm soát 17AA- 500.15 có giá trị là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*).

Tại phiên tòa bị cáo khai: Khoảng 07 giờ ngày 07/12/2018 bị cáo có đi bộ đến quán của ông Nguyễn Văn T để chơi game, chơi đến 10 giờ thì bị cáo ra về, lúc ra khỏi quán bị cáo phát hiện đối diện nhà ông T phía bên kia đường có 01 chiếc xe mô tô dựng ở trước cửa, đầu quay vào trong, đuôi xe quay ra đường, xe vẫn cắm ổ khóa điện, nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này, bị cáo thấy không có ai nên đã đi lại chỗ chiếc xe và nổ máy điều khiển xe đi về phía UBND xã An Mỹ để tìm nơi tiêu thụ nhưng bị cáo chưa kịp tiêu thụ. Ngày 07/12/2018 bị cáo đến cơ quan Công an để đầu thú và giao nộp lại chiếc xe trên.

Bị hại chị Vũ Thị D khai: Khoảng 10 giờ ngày 07/12/2018 chị đi làm về và để chiếc xe mô tô nhãn hiệu FERROLI, màu nâu, biên kiểm soát 17AA- 500.15 ở trước cửa nhà và không rút chìa khóa điện, sau đó chị vào dọn nhà, đến khoảng 10 giờ 30 phút chị phát hiện chiếc xe đã bị mất. Chị sang nhà ông T nhờ trích xuất hình ảnh camera thì phát hiện L là người đã trộm cắp xe của chị, chị đã làm đơn trình báo lên công an huyện Quỳnh Phụ, chị đã nhận lại chiếc xe và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKSQP ngày 24/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 và Điều 38, Bộ luật hình sự: tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; áp dụng Khoản 5 Điều 65 và Khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo chuyển thành án tù giam của bản án số 71/2018/HSST ngày 30/8/2018 của TAND quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án là từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/12/2018 và được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 13/4/2018 đến ngày 30/8/2018; Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết; Về án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo nói lời sau cùng: nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thừa nhận do không có công việc ổn định, thiếu tiền chi tiêu nên khi chơi game xong bị cáo nhìn thấy phía bên kia đường đối diện quán chơi game thấy xe mô tô để ở trước cửa, xe vẫn cầm chìa khóa điện, bị cáo đã nảy sinh ý định phạm tội, quan sát thấy không có ai nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực

chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng lời khai của bị hại, người làm chứng và bản kết luận định giá tài sản cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/12/2018, tại trước cửa nhà chị Vũ Thị D sinh năm 1984 ở Thôn AM, Xã AD, huyện Q, tỉnh Thái Bình Nguyễn Văn L có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô màu nâu, biển kiểm soát 17AA – 500.15, của chị Vũ Thị D, có giá trị là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*). Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

.....

đ) Tài sản là di vật, cổ vật”

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ truy tố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Bị cáo thực hiện hành vi một cách táo bạo, liều lĩnh, giữa ban ngày, L dụng sơ hở của chủ tài sản nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an và tạo dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, để có tiền chi tiêu bị cáo không chịu lao động mà lại thực hiện trộm cắp tài sản của người khác, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật với mức án tương xứng hành vi bị cáo đã gây ra, việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để chấp hành hình phạt là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật

Hình sự. Sau khi hành vi phạm tội xảy ra bị cáo đã tự nguyện đến Công an huyện Quỳnh Phụ để đầu thú vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “*tái phạm*” quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52.

[7] Bị cáo đã được giáo dục, cải tạo song không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng treo và tổng hợp hình phạt trong lần phạm tội này thành hình phạt chung, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ và được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giam trong lần phạm tội trước (từ ngày 13/4/2018 đến ngày 30/8/2018) là phù hợp với Khoản 5 Điều 65 và Khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[8] Từ những đánh giá, nhận định nêu trên nên về hình phạt áp dụng đối với bị cáo như đề nghị của VKS là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, như vậy bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, sống phụ thuộc gia đình vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Vũ Thị D đã nhận lại các tài sản đã bị trộm cắp, chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Vì vậy về trách nhiệm dân sự HĐXX không xét.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc xe mô tô màu nâu, biển kiểm soát 17AA – 500.15, đã trả lại cho bị hại. Vì vậy, về vật chứng HĐXX không xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2.Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 50, điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (Một) năm tù.

Áp dụng Khoản 5 Điều 65 và Khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo chuyển thành án tù giam của bản án hình sự sơ thẩm số 71/2018/HSST ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07/12/2018, được trừ đi thời gian đã bị tạm giam từ ngày 13/4/2018 đến ngày 30/8/2018.

3.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an & Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- TAND tỉnh Thái Bình; Sở Tư pháp Thái Bình;
- UBND xã An Dục;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên